

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 05 tháng 5 năm 2009

CÔNG TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 3272
Ngày: 11 tháng 5 năm 2009
Kính chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Di sản văn hoá ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Xuất bản ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01 tháng 03 năm 2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành; bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quy định kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,

thành phố và các tổ chức, cá nhân tôn giáo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định thi hành./.

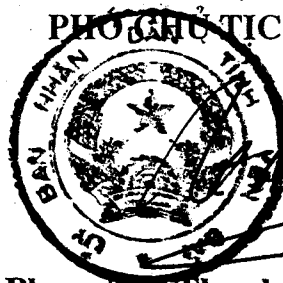
Nơi nhận: 

- Bộ Nội vụ;
- Ban Tôn giáo Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- TT - Tỉnh uỷ;
- TT - HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo của tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ CHQS tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Phó VPUBND tỉnh (NC);
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TNMT, XD, VX. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH




Phạm Thị Thanh Trà

QUY ĐỊNH

Phân cấp công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Yên Bái

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04/2009/QĐ-UBND ngày 05 / 5 /2009
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy định này quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện), Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), các sở, ngành, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng, về tổ chức tôn giáo, hoạt động tôn giáo của tín đồ, nhà tu hành, chức sắc và tổ chức tôn giáo được thực hiện theo Quy định này và các văn bản pháp luật khác của Nhà nước có liên quan.

3. Những nội dung công việc có liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo đã được điều chỉnh tại các văn bản pháp luật khác của Nhà nước, thì không quy định trong Quy định này.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp và giải quyết công việc liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo

1. Bảo đảm thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương.

2. Xác định rõ thẩm quyền giải quyết từng nội dung công việc, tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, đáp ứng yêu cầu cải cách nền hành chính nhà nước trong quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Giải quyết các đề nghị liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo phải đảm bảo đúng thời hạn pháp luật quy định; trường hợp không chấp thuận, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào của công dân. Các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để gây rối an ninh, trật tự công cộng và các hành vi vi phạm pháp luật khác cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân đều bị xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

5. Công tác quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị ở địa phương. Cấp nào, ngành nào quyết định giải quyết các vấn đề về tín ngưỡng, tôn giáo thì cấp đó, ngành đó phải chịu trách nhiệm pháp lý về quyết định của mình.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Cơ sở tín ngưỡng* là nơi thực hiện hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng, bao gồm: đình, đền, miếu, am, từ đường, nhà thờ họ và những cơ sở tương tự khác.

2. *Hội đoàn tôn giáo* là hình thức tập hợp tín đồ do tổ chức tôn giáo lập ra nhằm phục vụ hoạt động tôn giáo.

3. *Tỷ khiêu* là danh từ chung dùng để chỉ chức sắc của đạo Phật như: Đại đức, Thượng tọa, Hoà thượng đối với nam; Ni cô, Ni sư, Ni trưởng đối với nữ.

4. *Sa di* là danh từ chung của đạo Phật để chỉ người mới vào chùa tu hành khi đã xuống tóc và được thụ giới (giữ 10 giới cấm) thì được gọi là Sa di (đối với Nam là Sadi, đối với Nữ là Sadi Ni).

5. *Suy cử* là khi chức sắc tôn giáo đạt được chức vị, giáo phẩm do một tổ chức suy tôn và được tổ chức cấp trên và cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

6. *An cư Kiết hạ của đạo Phật* là các Tăng, Ni tập trung vào một chùa để tu học mỗi năm 01 lần vào mùa hạ.

7. *Tĩnh tâm (Cắm phòng) của đạo Công giáo* là một năm một lần các Linh mục tập trung vào một nhà thờ chính không giao tiếp với bên ngoài để tự răn mình, xưng tội với Chúa và giải thoát những tội lỗi đã lĩnh hội từ tín đồ.

8. *Bồi linh của đạo Tin lành* là một năm tổ chức một lần để nâng cao trình độ thần học cho các chức vụ trong hàng giáo phẩm và tín đồ tham gia Ban Chấp sự Hội Thánh cơ sở.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Xem xét, chấp thuận việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng được tổ chức lần đầu; lễ hội tín ngưỡng lần đầu được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn; lễ

hội tín ngưỡng được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi về nội dung, thời gian, địa điểm so với truyền thống.

Trước khi tổ chức ít nhất 30 ngày, người tổ chức lễ hội có trách nhiệm gửi hồ sơ xin phép đến Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm xem xét, chấp thuận theo quyết định của pháp luật.

b) Tiếp nhận đăng ký hội đoàn tôn giáo ngoài mục đích phục vụ lễ nghi tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

Sau 45 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ, nếu Ủy ban nhân dân tỉnh không có ý kiến khác, thì hội đoàn được hoạt động theo nội dung đã đăng ký.

c) Xem xét, cấp đăng ký cho dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

Trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm xem xét, cấp đăng ký cho dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác theo quy định của pháp luật.

d) Tiếp nhận đăng ký người được đăng ký phong chức, phong phẩm, thụ giới, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử của các chức sắc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, bao gồm: Tỷ khiêu (Đại đức, Ni cô), sa di, suy cử các chức vụ trong Ban Trị sự (Ban Đại diện) cấp tỉnh của đạo Phật; Linh mục, người đứng đầu các dòng tu, tu viện của đạo Công giáo; Mục sư, Mục sư nhiệm chức của đạo Tin lành.

Sau 30 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh không có ý kiến khác, thì chức sắc, nhà tu hành được hoạt động tôn giáo theo chức danh đã đăng ký.

đ) Xem xét, chấp thuận việc chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử lý vi phạm hành chính hoặc đã bị xử lý về hình sự. Khi chưa có sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh nơi đến thì chức sắc, nhà tu hành không được hoạt động tôn giáo tại nơi định chuyển đến.

e) Xem xét, chấp thuận việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở, bao gồm: Giáo xứ của đạo Công giáo; Ban Trị sự (Ban Đại diện) Phật giáo cấp tỉnh, Ban hộ tự hoặc Ban quản trị chùa của đạo Phật; Chi hội của đạo Tin lành...

Trong thời hạn 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận theo quy định của pháp luật.

f) Xem xét, chấp thuận các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận theo quy định của pháp luật.

g) Xem xét, chấp thuận việc hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm, ngoài phạm vi phụ trách (hoạt động) của tổ chức tôn giáo cơ sở có sự tham gia của tín đồ từ ngoài tỉnh.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản đề nghị hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận theo quy định của pháp luật.

h) Xem xét, quyết định việc giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho: nhà chùa, nhà thờ, thánh thất, thánh đường, nhà nguyện, tu viện, tượng, đài, bia, tháp, trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, các cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước cho phép hoạt động; công trình tín ngưỡng dân gian tại đô thị theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

i) Xem xét, quyết định việc: quy hoạch xây dựng theo phân cấp; xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực và an toàn của công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hoá đã được xếp hạng cấp tỉnh; xây dựng mới các công trình phụ trợ của tổ chức tôn giáo đã được công nhận hoạt động, trong khu di tích lịch sử - văn hoá đã được xếp hạng cấp tỉnh như nhà phòng, nhà khách, tượng, đài, tháp chuông và các công trình phụ trợ khác của tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Xem xét, ra quyết định công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu trong tỉnh, khi có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 16 Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận tổ chức tôn giáo theo quy định của pháp luật.

b) Xem xét, xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

3. Những nội dung công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ quy định tại điểm a, điểm h, điểm i, khoản 1 Điều này) do Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ; phối hợp với các sở, ngành, chính quyền địa phương liên quan xem xét, thẩm định, có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 5. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Những công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Nội vụ giải quyết:

a) Tiếp nhận thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc của tổ chức tôn giáo.

b) Xem xét, chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm, ngoài phạm vi phụ trách (hoạt động) của tổ chức tôn giáo cơ sở có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ, Sở Nội vụ có trách nhiệm xem xét, chấp thuận đề nghị của tổ chức tôn giáo cơ sở theo quy định của pháp luật.

c) Xem xét, chấp thuận các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ có trách nhiệm xem xét, chấp thuận đề nghị của tổ chức tôn giáo theo quy định của pháp luật.

d) Xem xét, chấp thuận hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo được tổ chức lần đầu; được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn có sự tham gia của tín đồ từ nhiều huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ có trách nhiệm xem xét, chấp thuận đề nghị của tổ chức tôn giáo theo quy định của pháp luật.

đ) Tiếp nhận thông báo và giám sát việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một huyện.

e) Xem xét, chấp thuận và trả lời việc mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo; việc tổ chức An cư Kiết hạ của đạo Phật, Tĩnh tâm của đạo Công giáo, Bồi linh của đạo Tin lành trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ có trách nhiệm xem xét, chấp thuận và trả lời tổ chức tôn giáo.

2. Nội dung công việc thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ:

Cấp đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động trong địa bàn tỉnh Yên Bái. Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ có trách nhiệm xem xét, cấp đăng ký cho tổ chức theo quy định của pháp luật.

3. Ngoài thẩm quyền và trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 1, khoản 2 Điều 5 Quy định này, Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo việc tổ chức tiếp nhận hồ sơ, xem xét, giải quyết đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo liên quan đến nội dung công việc được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền và nội dung công việc thuộc thẩm quyền giải quyết. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về những nội dung công việc được ủy quyền quy định tại khoản 1 Điều này; hàng tháng, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền với Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp

luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, chính quyền các địa phương trong tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; có ý kiến bằng văn bản về pháp nhân tổ chức cơ sở tôn giáo khi có đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ liên quan đến tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ công tác tôn giáo; tham mưu xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở nơi có đông đồng bào theo đạo; làm đầu mối liên hệ giữa chính quyền địa phương với các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

đ) Chủ động phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể, chính quyền các địa phương liên quan kịp thời giải quyết, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo pháp luật các vi phạm trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Những vấn đề khó khăn, phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo phải được bàn bạc thống nhất với các sở, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương liên quan về chủ trương, biện pháp giải quyết trước khi tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định.

e) Chỉ đạo xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong hoạt động tôn giáo, đồng thời đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực, manh động, lợi dụng tôn giáo để kích động, chia rẽ, gây mất đoàn kết lương giáo.

f) Làm đầu mối tiếp nhận các đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo liên quan thẩm quyền, trách nhiệm của nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều địa phương trong tỉnh; phối hợp với các cơ quan liên quan, nghiên cứu, đề xuất các biện pháp giải quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hoặc thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, trả lời tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở và những đề nghị khác có liên quan đến hoạt động tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức khảo sát, thẩm định bước đầu, có ý kiến bằng văn bản kèm theo hồ sơ gửi đến các cơ quan chuyên môn có liên quan cấp tỉnh để thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

b) Tiếp nhận đăng ký hội đoàn tôn giáo ngoài mục đích phục vụ lễ nghi tôn giáo có phạm vi hoạt động trong địa bàn hành chính cấp huyện.

Sau 45 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ, nếu Ủy ban nhân dân cấp huyện không có ý kiến khác thì hội đoàn tôn giáo được hoạt động theo nội dung đã đăng ký.

c) Xem xét, cấp đăng ký dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong địa bàn hành chính cấp huyện.

Trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cấp đăng ký cho dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác theo quy định của pháp luật.

d) Tiếp nhận thông báo chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành.

Khi chuyển chức sắc, nhà tu hành, tổ chức tôn giáo có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đi chậm nhất 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định chuyển.

đ) Tiếp nhận đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành.

Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận đăng ký chuyển nơi hoạt động của chức sắc, nhà tu hành đến hoạt động tại địa bàn. Sau 30 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ, nếu Ủy ban nhân dân cấp huyện không có ý kiến khác, thì chức sắc, nhà tu hành có quyền hoạt động tôn giáo tại địa điểm đã đăng ký.

e) Xem xét, chấp thuận việc hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở có sự tham gia của tín đồ trong địa bàn hành chính cấp huyện.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, chấp thuận theo quy định của pháp luật.

f) Xem xét, chấp thuận hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, chấp thuận theo quy định của pháp luật.

g) Xem xét, chấp thuận các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo, có sự tham gia của tín đồ trong địa bàn hành chính cấp huyện.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, chấp thuận theo quy định của pháp luật.

h) Xem xét, chấp thuận việc chức sắc, nhà tu hành giảng đạo, truyền đạo ngoài cơ sở tôn giáo.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, chấp thuận theo quy định của pháp luật.

i) Tiếp nhận thông báo và giám sát việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một xã nhưng trong phạm vi một huyện.

k) Xem xét, chấp thuận việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức Giáo họ của đạo Công giáo (Sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ).

Trong thời hạn 40 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, chấp thuận.

l) Xem xét, chấp thuận việc công dân xin đi học, bồi dưỡng lớp chuyên hoạt động tôn giáo, tập huấn, hội họp theo đề nghị của tổ chức tôn giáo (Sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ).

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, chấp thuận theo quy định của pháp luật.

m) Xem xét, quyết định việc: làm mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình phụ trợ thuộc cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo đã được công nhận hoạt động như nhà bếp, tường rào, các công trình phụ trợ khác (ngoài quy định tại điểm i khoản 1 Điều 4 Quy định này) trong khuôn viên nơi thờ tự phù hợp với quy mô đã được phân cấp quản lý về xây dựng.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

n) Xem xét, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho: công trình tín ngưỡng dân gian; điện thờ, tự viện, tịnh xá, tịnh thất, niệm Phật đường, nghĩa trang tôn giáo đã được công nhận ở nông thôn theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Xem xét, xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

b) Áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để ngăn chặn những tổ chức, cá nhân có hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật; những vấn đề phức tạp có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi địa bàn hành chính cấp mình quản lý.

3. Ngoài thẩm quyền và trách nhiệm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Quy định này, trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện; xem xét, giải quyết các nhu cầu hoạt động tín ngưỡng, tôn

giáo theo quy định của pháp luật và quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền.

b) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; chỉ đạo thực hiện chính sách tôn giáo trên địa bàn huyện.

c) Phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể liên quan triển khai các kế hoạch, biện pháp nhằm giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

d) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và giải quyết các vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ cơ sở liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

đ) Quan tâm bồi dưỡng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo; xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở nơi có đông đồng bào theo đạo.

Điều 7. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Quản lý các hoạt động tôn giáo thuần túy của các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, tín đồ, nhà tu hành, người chuyên hoạt động tôn giáo, người do tín đồ bầu ra để hoạt động tôn giáo tại cơ sở thờ tự ở địa bàn hành chính cấp mình quản lý theo nội dung chương trình đăng ký hoạt động tôn giáo hàng năm.

b) Tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội tín ngưỡng diễn ra hàng năm theo định kỳ không có sự thay đổi về nội dung, thời gian, địa điểm so với truyền thống. Trước khi tổ chức 15 ngày, người tổ chức lễ hội có trách nhiệm thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cấp xã về thời gian, địa điểm, nội dung lễ hội và danh sách Ban tổ chức lễ hội.

Trong trường hợp do thiên tai, dịch bệnh hoặc an ninh, trật tự, việc tổ chức lễ hội có thể tác động xấu đến đời sống xã hội tại địa phương, thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định và kịp thời thông báo lại Ban tổ chức lễ hội.

c) Hàng năm trước ngày 15 tháng 10, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo sẽ diễn ra năm sau của tổ chức tôn giáo cơ sở tại địa bàn hành chính của xã.

Sau 30 ngày làm việc, kể từ ngày nộp bản đăng ký hợp lệ, nếu Ủy ban nhân dân cấp xã không có ý kiến khác, thì tổ chức tôn giáo cơ sở được thực hiện hoạt động tôn giáo theo nội dung đã đăng ký.

d) Tiếp nhận đăng ký và cấp đăng ký sinh hoạt tôn giáo theo điểm nhóm của hệ phái đạo Tin lành đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

(Đối với vấn đề trên, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để có văn bản thống nhất với Sở Nội vụ trước khi xem xét, quyết định theo thẩm quyền).

d) Tiếp nhận việc đăng ký người vào tu. Người phụ trách cơ sở tôn giáo có trách nhiệm gửi hồ sơ đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tôn giáo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận người vào tu.

e) Tiếp nhận thông báo việc sửa chữa nhỏ, cải tạo công trình tôn giáo mà không làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực và an toàn của công trình; kiểm tra, giám sát trong quá trình khởi công, xây dựng các công trình tín ngưỡng, tôn giáo thuộc địa bàn hành chính cấp xã theo nội dung đề nghị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

f) Tiếp nhận thông báo và giám sát việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trong phạm vi một xã.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Xem xét, xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

b) Áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để ngăn chặn những tổ chức, cá nhân có hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật; những vấn đề phức tạp có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi địa bàn hành chính cấp mình quản lý.

3. Những nội dung công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ công tác tôn giáo hoặc cán bộ làm công tác tôn giáo có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo; phối hợp với các ban, ngành liên quan thẩm định, có văn bản trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tiếp nhận, hướng dẫn quy trình, thẩm định hồ sơ xin giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 4 Quy định này, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hoặc thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật (Trước khi tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết, Sở Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ).

b) Làm đầu mối tiếp nhận các đề nghị của tổ chức và cá nhân tôn giáo có liên quan đến đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hoặc thừa

ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với các sở, ngành, chính quyền các địa phương liên quan quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất đai của các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm Luật Đất đai đối với tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

2. Sở Xây dựng:

a) Tiếp nhận hồ sơ liên quan đến nội dung công việc quy định tại điểm i khoản 1 Điều 4 Quy định này; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, chính quyền các địa phương liên quan hướng dẫn quy trình, thẩm định, lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Đối với công trình tôn giáo liên quan đến di tích lịch sử - văn hoá đã được xếp hạng cấp tỉnh), để xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

b) Làm đầu mối tiếp nhận các đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo có liên quan đến lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hoặc thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

c) Giám sát, kiểm tra việc xây dựng, sửa chữa các công trình kiến trúc tôn giáo theo đúng hồ sơ cấp phép xây dựng.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị tổ chức các lễ hội tín ngưỡng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quy định này; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, chính quyền các địa phương liên quan hướng dẫn quy trình, thẩm định, lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Tiếp nhận hồ sơ: xếp hạng di tích là cơ sở thờ tự của tôn giáo; lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi, phục chế di tích tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh và cấp quốc gia; xuất, nhập, hiến, tặng, cung tiến đồ dùng việc đạo tại các cơ sở thờ tự của tôn giáo đã được xếp hạng di tích văn hoá.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, chính quyền các địa phương liên quan hướng dẫn quy trình, thẩm định, lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

c) Thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình tại khu vực bảo vệ di tích có cơ sở thờ tự của tôn giáo theo quy định của pháp luật.

d) Làm đầu mối tiếp nhận các đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo có liên quan đến lĩnh vực văn hoá thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hoặc thừa uỷ quyền Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định của pháp luật.

đ) Thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo pháp luật những vi phạm liên quan hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, tập quán của dân tộc Việt Nam.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo cấp tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, quản lý việc các tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Quản lý các dự án nước ngoài đầu tư cho các tôn giáo; phối hợp với các cơ quan hữu quan quản lý những tổ chức, cá nhân tôn giáo nước ngoài đến tỉnh Yên Bái.

6. Công an tỉnh: Nắm chắc tình hình, đấu tranh phòng, chống những phần tử xấu, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động vi phạm pháp luật.

7. Các cơ quan: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Hội Chữ thập đỏ tỉnh Yên Bái hướng dẫn, kiểm tra, quản lý việc tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia công tác từ thiện xã hội, dạy nghề, mở cơ sở khám chữa bệnh của tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

8. Các cơ quan thông tin đại chúng: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Yên Bái, các Đội thông tin tuyên truyền lưu động, các Đài Truyền thanh, Truyền hình huyện, thị xã, thành phố thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, nhằm giáo dục trong nhân dân các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; biểu dương những gương người tốt, việc tốt trong tín đồ, nhà tu hành, chức sắc các tôn giáo; đấu tranh với những hành vi mê tín dị đoan, lợi dụng hoạt động tôn giáo để làm trái pháp luật và xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được khen thưởng theo quy định hiện hành. Những hành vi vi phạm các thủ tục hành chính, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, căn cứ mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Các sở, ngành liên quan có trách nhiệm xây dựng văn bản hướng dẫn về hồ sơ, trình tự thủ tục, lệ phí (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật và Quy định này đối với những nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ, nhà tu hành và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thi hành Quy định này và các quy định pháp luật khác của Nhà nước có liên quan.

Điều 12. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và hàng tháng tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quy định này với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Thị Thanh Trà